

Bản án số: 01/2023/DS - ST  
Ngày: 12 - 01 - 2023  
V/v: Kiện đòi tài sản

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tú

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Quang Khỏe
2. Bà Phạm Thị Lan.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Cao Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2022/TLST - DS ngày 04 tháng 11 năm 2022 về "Kiện đòi tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khu....., phường ..., thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1972. Địa chỉ: Khu ..., phường ....., thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Chị H1, chị H có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị Thu H1 trình bày:* Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 30-4-2011 chị có cho chị H vay số tiền 100.000.000 đồng và ngày 21/4/2012 (âm lịch) chị lại tiếp tục cho chị H vay số tiền 100.000.000 đồng. Khi hai lần chị cho chị H vay tiền, chị H có viết giấy và ký xác nhận về việc vay tiền của chị, tại các giấy vay tiền không ghi lãi suất nhưng có thỏa thuận miệng với nhau chị H phải trả chị theo lãi suất 1.500.000 đồng/tháng. Quá trình giải quyết vụ án chị thừa nhận ngày 16/10/2012 (âm lịch) có nhận 50.000.000 đồng chị H trả, chị xác định số tiền chị cho chị H vay là của riêng chị không liên quan tới chồng chị và chị H vay tiền của chị cũng không liên

quan tới chồng chị H. Nay chị yêu cầu chị H phải trả cho chị số tiền 150.000.000 đồng, chị tự nguyện không yêu cầu chị H phải trả tiền lãi.

*Tại biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác, bị đơn là chị Lê Thị H trình bày:* Do cần tiền để chi tiêu, nên ngày 30-4-2011 chị có vay của chị H số tiền 200.000.000 đồng, chị là người viết giấy vay tiền và là người ký xác nhận về việc vay tiền của chị H, mặc dù tại giấy vay nợ giữa chị và chị H1 không ghi lãi nhưng hai bên thống nhất với lãi suất 1.000 đồng/triệu/ngày. Ngày 16/10/2012 (âm lịch) chị có trả cho chị H1 50.000.000 đồng và chị H1 là người viết giấy nhận số tiền trên của chị. Nay chị H1 yêu cầu chị phải trả số tiền 150.000.000 đồng, chị không đồng ý chị xác định đã thanh toán cho chị H1 xong, chị đã trả cho chị H1 nhiều lần có lần 10.000.000 đồng, lần 20.000.000 đồng có lần 30.000.000 đồng, có lần chị H1 lấy sữa, bánh kẹo chị có viết giấy và có đưa cho chị H1 ký xác nhận.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn: Chị H1 xác định cho chị H vay tiền 2 lần tổng số tiền là 200.000.000 đồng, chị H có xác ký xác nhận về việc vay tiền 2 lần, chị H đã trả cho chị 50.000.000 đồng. Nay chị yêu cầu chị H trả cho chị số tiền 150.000.000 đồng, chị tự nguyện không tính lãi.

Bị đơn: Chị H xác định có vay số tiền 200.000.000 đồng, chị đã trả được 50.000.000 đồng, còn lại số tiền 150.000.000 đồng chị xin trả dần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương phát biểu: Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị H là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm các quy định điều: 70, 71, 72 của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên TAND tp Hải Dương đưa vụ án ra xét xử. Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 105, 357, 463, 466, 468, 470 của BLDS; Điều 147 BLTTDS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án giải quyết vụ án như sau: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H. Buộc chị H phải có trách nhiệm thanh toán trả cho chị H số tiền 150.000.000 đồng; về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự, Hội đồng nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về kiện đòi tài sản. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, theo quy định tại khoản

3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Bị đơn có nơi cư trú tại khu T, phường ....., thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Giao dịch dân sự giữa chị H1 và chị H thực hiện xong trước ngày BLDS năm 2015 có hiệu lực, nên áp dụng BLDS năm 2005 để giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án và yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Thu H1, xét thấy: Tại hai giấy cho vay tiền mà chị Hà xuất trình cho Tòa án thể hiện: Vào các ngày 30-4-2011 và ngày 21/4/2012 (âm lịch) chị Hà có cho chị Hương vay mỗi lần 100.000.000 đồng, tổng số tiền chị H1 cho chị H vay là 200.000.000 đồng chị đã nhận 50.000.000 đồng, các lần vay tiền của chị H1, chị H đều viết giấy vay tiền và ký xác nhận, việc trả tiền chị H1 cũng viết giấy xác nhận. Quá trình giải quyết vụ án, chị H xác nhận do cần tiền để chi tiêu nên có vay tiền của chị H1 số tiền 200.000.000 đồng và ngày 16/10/2012 (âm lịch) chị đã trả cho chị H1 số tiền 50.000.000 đồng, sau đó chị trả chị H1 nhiều lần có lần trả 20.000.000 đồng, có lần 30.000.000 đồng, ngoài ra chị H1 còn lấy sữa, bánh kẹo của chị để trừ vào số tiền mà chị nợ, chị H1 có viết giấy nhận tiền của chị, nhưng chị không cung cấp có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện việc chị đã trả, tiền bán hàng, tại phiên tòa chị xác định còn nợ chị H1 150.000.000 đồng và xin trả dần do điều kiện kinh tế khó khăn.

[3] Như vậy yêu cầu khởi kiện của chị H1 là có căn cứ và cần được chấp nhận, chị H1 đề nghị Tòa án buộc chị H phải trả chị số 150.000.000 đồng, còn số tiền lãi chị tự nguyện không yêu cầu là hợp lý, đúng pháp luật, việc chị H trả nợ dần sẽ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị H1. Do vậy HĐXX cần buộc chị H phải trả cho chị H1 số tiền 150.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của chị H1 được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều: 163, 471, 473, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Thu H1. Buộc chị Lê Thị H phải có trách nhiệm thanh toán trả cho chị Hoàng Thị Thu H1 số tiền 150.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả thì thực hiện theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 7.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị Hoàng Thị Thu H1 số tiền 5.675.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0001288 ngày 27/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (chị H1 nộp biên lai cho Tòa án ngày 01/11/2022).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều: 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tp Hải Dương;
- Chi cục THA dân sự tp Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Tú**